

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HỒ THỊ HỒNG HUỆ

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM, QUA THỰC TIỄN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **838 01 07**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Thảo**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Những đóng góp mới của luận văn	4
7. Cơ cấu của luận văn.....	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN.....	6
1.1. Khái quát về hợp đồng bảo hiểm tài sản	6
1.1.1. Khái niệm hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	6
1.1.2. Đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm tài sản	6
1.1.3. Các loại hợp đồng bảo hiểm tài sản	7
1.1.4. Ý nghĩa của hợp đồng bảo hiểm tài sản	7
1.2. Khái quát nội dung pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản....	7
1.2.1. Chủ thể của hợp đồng bảo hiểm tài sản	7
1.2.2. Hình thức của hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	8
1.2.3. Nội dung của hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	8
1.2.4. Giao kết hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	8
1.2.5. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm tài sản	8
1.2.6. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	9
1.2.7. An toàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản	9
1.2.8. Bồi thường trong hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	9
1.2.9. Giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	9
Kết luận chương 1	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ.....	11
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về hợp đồng bảo hiểm tài sản	11
2.1.1. Về khái niệm hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	11
2.1.2. Về giao kết hợp đồng bảo hiểm tài sản	11
2.1.3. Về chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	11

2.1.4. Về giải quyết bồi thường thiệt hại trong hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	12
2.1.5. Về hợp đồng bảo hiểm trùng.....	12
2.1.6. Vấn đề an toàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	12
2.1.7. Về giải quyết tranh chấp từ hợp đồng bảo hiểm tài sản	13
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản tại Quảng Trị	13
2.2.1. Tình hình thực hiện về hợp đồng bảo hiểm tài sản trong thời gian qua trên địa bàn cả nước và tỉnh Quảng Trị.....	13
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản tại tỉnh Quảng Trị.....	14
Kết luận Chương 2	16
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, THỰC THI PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN.....	17
3.1. Định hướng xây dựng pháp luật nhằm hoàn thiện và thực thi pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản ở Việt Nam.....	17
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản phải đảm bảo hội nhập kinh tế quốc tế.....	17
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản phải phù hợp với các điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển nền kinh tế-xã hội	17
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản trong chế định hợp đồng.....	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	18
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản ...	18
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản.....	18
Kết luận chương 3	19
KẾT LUẬN	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	21

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

LKDBH : Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000,
sửa đổi bổ sung năm 2010

BLDS : Bộ luật dân sự năm 2015

BLTTDS: Bộ luật tố tụng dân sự 2015

HĐBHTS: Hợp đồng bảo hiểm tài sản

HĐBH : Hợp đồng bảo hiểm

DNBH : Doanh nghiệp bảo hiểm

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Những rủi ro trong cuộc sống như thiên tai, lũ lụt, cháy rừng... là không thể tránh khỏi. Quan trọng hơn, những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản của con người do những nguyên nhân trên là vô cùng nặng nề. Việc tìm đến với các sản phẩm bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường như là một biện pháp phòng tránh và hạn chế những tổn thất do rủi ro gây ra đó là một nhu cầu tất yếu của các cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Bảo hiểm tài sản là một cơ chế đảm bảo chắc chắn cho việc bồi thường thiệt hại, khắc phục kịp thời những thiệt hại về tài sản đối với cả người bị thiệt hại và người có trách nhiệm bồi thường. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm diễn ra ngày càng sôi động và phong phú cả về chất và lượng, để đảm bảo quyền tự do kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận đồng thời các bên mua bảo hiểm cũng được bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng khi lựa chọn phương thức mua bảo hiểm như một biện pháp dự phòng về tài chính. Với xu thế hội nhập kinh tế hiện nay các sản phẩm bảo hiểm ngày càng phát triển, các đối tượng quan tâm tới bảo hiểm nói chung và bảo hiểm tài sản nói riêng cũng gia tăng, hoạt động kinh doanh bảo hiểm càng nở rộ làm phát sinh các tranh chấp trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm tài sản, các hành vi trục lợi bảo hiểm ngày càng tăng và tinh vi hơn, việc thiếu thông tin của bên mua bảo hiểm bên cạnh tính thiếu chặt chẽ quy định của pháp luật và ý thức của các chủ thể tham gia về vai trò của bảo hiểm tài sản trong đời sống của chính họ. Đặc biệt khi có tranh chấp xảy ra thì việc áp dụng pháp luật để giải quyết còn nhiều bất cập. Do vậy, nghiên cứu về HĐBHTS sẽ giúp các chủ thể tham gia thuận lợi, an toàn và hiệu quả, tránh các tranh chấp, rủi ro đáng tiếc. Đây

chính là lý do khiến tôi lựa chọn đề tài: “*Hợp đồng bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị*” làm đề tài Luận văn thạc sĩ luật học của mình. Qua việc triển khai nghiên cứu đề làm sáng tỏ hơn nữa một số vấn đề lý luận và thực tiễn việc áp dụng các quy định pháp luật về HĐBHTS ở Việt Nam cũng như thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị để từ đó đưa ra những kiến nghị trong việc nâng cao hiệu quả hơn nữa trong các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng những quy định này.

2. Tình hình nghiên cứu

Hợp đồng bảo hiểm tài sản đã được nhiều chuyên gia, các nhà khoa học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Có rất nhiều công trình khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, ngành, cơ sở nghiên cứu về vấn đề này, cụ thể như sau: “*Tác giả Nguyễn Văn Định (2007), Bảo hiểm thương mại; Nguyễn Vũ Hoàng (2011), Những khía cạnh Kinh tế và Luật pháp về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển trong thương mại quốc tế*”.

Cùng với các đề tài khoa học, kỹ yếu các cuộc hội thảo nêu trên, còn có nhiều bài viết trong các sách, tài liệu chuyên khảo, các bài nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành, các bài trên một số tờ báo, các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ có đề cập về hợp đồng bảo hiểm tài sản như: “*Trần Phước Thu- Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm ở Việt Nam. Luận văn thạc sĩ (2014)*”; “*Giải quyết tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm tại Tòa án- Trần Quang Huy, đăng trên báo Công lý ngày 26/10/2013*”, “*Sách chuyên khảo Pháp luật bảo hiểm tài sản tại Việt Nam của tác giả Nguyễn Thị Thủy*” . Do thời điểm, cách thức tiếp cận và phạm vi nghiên cứu khác nhau, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về hợp đồng bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam qua một địa bàn cụ thể thời điểm từ năm 2015 đến năm 2018. Vì vậy, nghiên cứu về những vấn đề lý luận về HĐBHTS và thực tiễn áp

dụng tại tỉnh Quảng Trị là vấn đề cần thiết, có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu hệ thống các vấn đề lý luận về hợp đồng bảo hiểm tài sản làm cơ sở cho việc nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam; Phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam về hợp đồng bảo hiểm tài sản; Nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về HĐBHTS trên cơ sở luận giải các vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, nghiên cứu một số vấn đề lý luận về HĐBHTS, trên cơ sở đó làm rõ một số khái niệm, nội dung liên quan HĐBHTS theo pháp luật Việt Nam như khái niệm, đặc điểm, phân tích pháp luật điều chỉnh.

Thứ hai, nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật về HĐBHTS theo pháp luật Việt Nam.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về HĐBHTS tại Việt Nam phù hợp với tình hình mới, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả đáp ứng được các yêu cầu mới trong nền kinh tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các quan điểm về HĐBHTS để làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá pháp luật và thực tiễn áp dụng; các quy định của pháp luật hiện hành về HĐBHTS (theo LKDBH và BLDS 2015), các văn bản liên quan và các trường hợp thực tế điển hình để chỉ ra những vướng mắc trong các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu quy định pháp luật về HĐBHTS bao gồm các nội dung chủ thể, các điều khoản của hợp đồng, hình thức hợp đồng.

Không gian: Luận văn nghiên cứu các quy định pháp luật về HĐBHTS theo pháp luật Việt Nam và qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị.

Thời gian: Từ năm 2015 đến năm 2018

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm: Phương pháp phân tích, phương pháp thống kê và tổng hợp, Phương pháp so sánh, Phương pháp diễn giải quy nạp, Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp luận lập luận lô gic, phương pháp đánh giá được sử dụng nhiều trong nghiên cứu một số vấn đề thực tiễn....

6. Những đóng góp mới của luận văn

- Luận văn góp phần làm sáng tỏ hơn những vấn đề lý luận về bảo hiểm tài sản và Hợp đồng bảo hiểm tài sản.

- Luận văn góp phần đánh giá tình hình áp dụng pháp luật về HĐBHTS qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị. Kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần hoàn thiện một số vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật về HĐBHTS tại Việt Nam.

- Luận văn tập trung đề xuất và luận giải một số quan điểm, giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện và thực thi pháp luật về HĐBHTS tại Việt Nam.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về hợp đồng bảo hiểm tài sản

Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về hợp đồng bảo hiểm tài sản và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Trị

Chương 3: Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng về hợp đồng bảo hiểm tài sản

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN

1.1. Khái quát về hợp đồng bảo hiểm tài sản

1.1.1. Khái niệm hợp đồng bảo hiểm tài sản

Hợp đồng là một chế định pháp lý được các bên thỏa thuận xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự. Để đi đến khái niệm hợp đồng bảo hiểm tài sản trước tiên cần hiểu khái niệm hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm là căn cứ quan trọng quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm và người tham gia bảo hiểm theo thỏa thuận của hai bên.

Cùng như khái niệm về hợp đồng bảo hiểm Hợp đồng bảo hiểm tài sản được hiểu như sau: Là sự thỏa thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm mà đối tượng bảo hiểm là tài sản, bao gồm vật có thực, tiền, giấy tờ trị giá được bằng tiền và các quyền tài sản theo quy định Điều 40 LKDBH. Thỏa mãn về hình thức được quy định tại Điều 14 LKDBH.

1.1.2. Đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm tài sản

Hợp đồng bảo hiểm với tư cách là một hợp đồng cụ thể trong các hợp đồng dân sự, hợp đồng bảo hiểm có những đặc điểm như:

- Là hợp đồng chuyển dịch rủi ro.
- Là một hợp đồng dịch vụ.
- Nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm là một nghĩa vụ có điều kiện.

Ngoài những đặc điểm chung của hợp đồng bảo hiểm, với tư cách là một hợp đồng pháp lý riêng biệt hợp đồng bảo hiểm tài sản có những đặc điểm riêng như sau:

Thứ nhất: Thời hạn hợp đồng khoảng một năm trở xuống.

Thứ hai: Hợp đồng bảo hiểm tài sản là loại hợp đồng bồi thường và mức giới hạn bồi thường cao nhất là số tiền bảo hiểm của đối tượng bảo hiểm.

Thứ ba: Quá trình thực hợp đồng, nếu người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho tài sản được bảo hiểm, thì doanh nghiệp bảo hiểm vẫn bồi thường cho bên tham gia bảo hiểm, nhưng bên tham gia phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận cho doanh nghiệp bảo hiểm.

Thứ tư: Trong thời hạn hợp đồng hai bên phối hợp thực hiện các quy định về an toàn cho tài sản được bảo hiểm như: phòng cháy, chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động và những quy định khác của pháp luật.

1.1.3. Các loại hợp đồng bảo hiểm tài sản

- Hợp đồng bảo hiểm tài sản dưới giá trị.
- Hợp đồng bảo hiểm tài sản trên giá trị.
- Hợp đồng bảo hiểm tài sản trùng.

1.1.4. Ý nghĩa của hợp đồng bảo hiểm tài sản

Để tồn tại và phát triển thì HĐBHTS phải đáp ứng được các mục đích của người tham gia trong hiện tại cũng như nhu cầu đảm bảo cho tương lai sau này. Thực tế khi ký kết HĐBH tài sản có vai trò không chỉ đối với người tham gia bảo hiểm, DNBH mà còn đối với cả sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

1.2. Khái quát nội dung pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản

1.2.1. Chủ thể của hợp đồng bảo hiểm tài sản

Hợp đồng bảo hiểm tài sản được thiết lập giữa bên bảo hiểm và bên mua bảo hiểm, có nghĩa là hợp đồng được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và người mua bảo hiểm. Như vậy, chủ thể của hợp đồng bảo hiểm tài sản bao gồm: Doanh nghiệp bảo hiểm và người mua bảo hiểm.

1.2.2. Hình thức của hợp đồng bảo hiểm tài sản

LKDBH quy định hình thức hợp đồng bảo hiểm tại Điều 14 như sau:

“Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản.

Bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm là giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm, điện báo, telex, fax và các hình thức khác do pháp luật quy định.”

1.2.3. Nội dung của hợp đồng bảo hiểm tài sản

Theo quy định tại Điều 13 LKDBH nội dung của hợp đồng bảo hiểm phải có những nội dung như: Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng; Đối tượng bảo hiểm; Số tiền bảo hiểm, giá trị tài sản được bảo hiểm đối với bảo hiểm tài sản, Phạm vi bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, điều khoản bảo hiểm; Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; Thời hạn bảo hiểm; Mức phí bảo hiểm, phương thức đóng phí bảo hiểm; Thời hạn, phương thức trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường; Các quy định giải quyết tranh chấp; Ngày, tháng, năm giao kết hợp đồng.

1.2.4. Giao kết hợp đồng bảo hiểm tài sản

Thứ nhất: Thiết lập hợp đồng bảo hiểm tài sản

Thứ hai: Thực hiện hợp đồng bảo hiểm tài sản

Là quá trình các bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận của HĐBH.

Thứ ba: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tài sản

1.2.5. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm tài sản

Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực khi hợp đồng đã được ký kết, bên mua đã nộp phí đồng thời khi nó thoả mãn những điều kiện có hiệu

lực của một giao dịch hợp đồng nói chung và thoả mãn những điều kiện đặc thù đối với hợp đồng bảo hiểm.

- Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi được bảo hiểm:

- Đối tượng được bảo hiểm phải tồn tại vào thời điểm giao kết hợp đồng:

- Tại thời điểm ký hợp đồng sự kiện bảo hiểm chưa xảy ra hoặc đang xảy ra nhưng bên mua bảo hiểm không biết về việc đó.

- Các bên không được có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng bảo hiểm

1.2.6. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm tài sản

Luật kinh doanh bảo hiểm quy định về chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo Điều 26 như sau:

- Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

- Việc chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực trong trường hợp bên mua bảo hiểm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm về việc chuyển nhượng và doanh nghiệp bảo hiểm có văn bản chấp nhận việc chuyển nhượng đó, trừ trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện theo tập quán quốc tế.

1.2.7. An toàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

Luật KDBH quy định về vấn đề an toàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản rất cụ thể được quy định tại Điều 50 LKDBH.

1.2.8. Bồi thường trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

LKDBH quy định căn bồi thường trong hợp đồng bảo hiểm tài sản theo Điều 26 như về chi phí và thời hạn yêu cầu bồi thường.

1.2.9. Giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tài sản

Thời hiệu khởi kiện được pháp luật quy định:

- Điều 336 Bộ luật hàng hải 2015 quy định về thời hiệu khởi kiện liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hàng hải là hai năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp.

- Theo Điều 30 LKDBH thời hiệu khởi kiện hợp đồng bảo hiểm là ba năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Kết luận chương 1

HĐBHTS là một trong những loại hợp đồng đặc trưng và phổ biến trong hợp đồng bảo hiểm. Chương 1 luận văn đã phân tích và làm rõ các khái niệm, đặc điểm cơ bản, phân loại và nguồn luật điều chỉnh HĐBHTS. Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thấy rằng thấy rằng, muốn HĐBHTS có giá trị ràng buộc thì các bên được thực hiện trên thực tế HĐBHTS phải đáp ứng được các điều kiện, quy định của pháp luật về HĐBHTS cũng như được các bên thực hiện một cách tự nguyện, trung thực, đầy đủ các nghĩa vụ đã được thỏa thuận.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về hợp đồng bảo hiểm tài sản

2.1.1. Về khái niệm hợp đồng bảo hiểm tài sản

Như vậy, dù LKDBH xác định phạm vi khái niệm tài sản là đối tượng bảo hiểm tương tự như định nghĩa về tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Nhưng về nguyên lý nghiệp vụ bảo hiểm, thì tài sản là đối tượng của hợp đồng bảo hiểm chỉ có thể là những tài sản có thực, hữu hình, có thể là tài sản hiện có hoặc các lợi ích gắn liền với các tài sản đó; có khả năng bị tổn thất vật chất do những rủi ro tai nạn bất ngờ gây ra; thiệt hại của tài sản phải qui ra được bằng tiền. Đối với các tài sản hay các quyền tài sản vô hình không đáp ứng được các yêu cầu này, vì vậy không thể trở thành đối tượng bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm tài sản.

2.1.2. Về giao kết hợp đồng bảo hiểm tài sản

- Về nghĩa vụ khai báo đối tượng bảo hiểm và rủi ro
- Về chấp nhận bảo hiểm
- Về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm tài sản

2.1.3. Về chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm tài sản

Theo quy định tại Điều 39, LKDBH thì quyền lợi có thể được bảo hiểm phát sinh từ quan hệ hợp pháp của chủ thể đó đối với đối tượng tài sản bảo hiểm, đó là quan hệ về quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản. Như vậy việc chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm tài sản có thể đi kèm theo sự dịch chuyển quyền sở hữu, dịch chuyển quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản.

Việc chuyển nhượng hợp đồng thường được quy định sẵn trong các quy tắc bảo hiểm, tùy thuộc vào từng loại hình bảo hiểm, các quy tắc bảo hiểm đưa ra các điều khoản cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm.

2.1.4. Về giải quyết bồi thường thiệt hại trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

Nguyên tắc bồi thường là nguyên tắc cơ bản chi phối việc bồi thường trong mọi hợp đồng bảo hiểm tài sản. Nội dung cơ bản của nguyên tắc này là số tiền bồi thường mà người được bảo hiểm nhận được trong mọi trường hợp không thể lớn hơn thiệt hại thực tế mà người đó phải gánh chịu trong một sự cố bảo hiểm, và bị giới hạn bởi số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng, tùy điều kiện nào xảy ra trước.

2.1.5. Về hợp đồng bảo hiểm trùng

Quy định về bảo hiểm trùng là đặc thù pháp lý cơ bản và chỉ áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm tài sản, được xây dựng trên nguyên tắc chấp nhận bảo hiểm không vượt quá giá trị tài sản tham gia bảo hiểm, ngăn chặn sự trục lợi bảo hiểm của bên mua bảo hiểm bằng việc giao kết nhiều hợp đồng bảo hiểm, với số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị bảo hiểm của tài sản bảo hiểm.

Bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng với điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Pháp luật không cấm bên mua bảo hiểm mua bảo hiểm trùng cho tài sản, bởi vì tuân theo quyền định đoạt của chủ sở hữu với tài sản, tức là chủ tài sản được quyền mua bảo hiểm cho tài sản tại nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khác nhau với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của mình đối với tài sản.

2.1.6. Vấn đề an toàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

Trong bảo hiểm tài sản, pháp luật cho phép các bên tham gia giao kết hợp đồng được ấn định một số tiền bảo hiểm cho tài sản, số tiền này về nguyên tắc phải tương đương với giá trị của tài sản. Tuy nhiên,

trên thực tế, sự tương xứng này không thể mang tính tuyệt đối, bởi vì, số tiền bảo hiểm được xác định căn cứ vào giá trị của tài sản tại thời điểm giao kết hợp đồng, mà đặc trưng của tài sản thì thường hao mòn (giảm giá trị) thông qua quá trình sử dụng. Do vậy, khi tổn thất xảy ra, nếu không còn tài sản để xác định giá trị tại thời điểm xảy ra tổn thất, thông thường doanh nghiệp bảo hiểm sẽ căn cứ vào số tiền bảo hiểm để ấn định số tiền bồi thường và ở một chừng mực nào đó, số tiền bồi thường dựa vào căn cứ này sẽ có lợi cho bên được bảo hiểm. Trước thực tế này, rất nhiều trường hợp, người được bảo hiểm đã nảy sinh ý đồ trục lợi thông qua việc để mặc cho tổn thất xảy ra nhằm hưởng tiền bồi thường từ doanh nghiệp bảo hiểm.

2.1.7. Về giải quyết tranh chấp từ hợp đồng bảo hiểm tài sản

Với bản chất pháp lý của hợp đồng bảo hiểm tài sản có thể là hợp đồng kinh tế, cũng có thể là hợp đồng dân sự vì vậy theo pháp luật Việt Nam, tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng bảo hiểm tài sản tùy từng trường hợp có thể là tòa kinh tế hoặc tòa dân sự. Trên thực tế các vấn đề tranh chấp liên quan đến hợp đồng bảo hiểm tài sản rất phức tạp, khi đưa ra phân định tại tòa án thường gây ra nhiều tranh cãi và thời gian xét xử kéo dài, đặc biệt là đối với những hợp đồng bảo hiểm tài sản có giá trị lớn. Bên cạnh những tranh chấp liên quan đến nội dung hợp đồng, việc xác định thẩm quyền của tòa án hiện nay đang là vấn đề gây nhiều tranh cãi tương tự như việc xử lý hậu quả hợp đồng bảo hiểm tài sản vô hiệu.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản tại Quảng Trị

2.2.1. Tình hình thực hiện về hợp đồng bảo hiểm tài sản trong thời gian qua trên địa bàn cả nước và tỉnh Quảng Trị

Hiện nay, thị trường bảo hiểm cả nước hiện có 63 doanh nghiệp KDBH (trong đó có 30 DNBH phi nhân thọ, 18 DNBH nhân thọ, 02

doanh nghiệp tái bảo hiểm và 13 DNMGBH) và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài.

Cùng với sự phát triển của thị trường bảo hiểm thì những tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm tài sản cũng diễn ra nhiều hơn, phức tạp hơn [20].

Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, tình hình tội phạm và các tranh chấp trong cộng đồng cũng ngày càng gia tăng; theo thống kê, hàng năm, tất cả các loại án đều tăng về số lượng, về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội trong án Hình sự và sự phức tạp của tất cả các loại tranh chấp khác. Trung bình mỗi năm Tòa án hai cấp tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết hơn 2000 vụ án các loại. Đối với địa bàn tỉnh Quảng Trị tranh chấp hợp đồng bảo hiểm nói chung và hợp đồng bảo hiểm tài sản nói riêng là một loại tranh chấp mới, mới về cả nội dung cũng như về nghiên cứu hệ thống pháp luật, các tranh chấp phát sinh tuy không nhiều nhưng tính chất vụ án rất phức tạp. Do đó, đòi hỏi Thẩm phán, Thư ký trong hệ thống Tòa án phải nghiên cứu và tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này [22].

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản tại tỉnh Quảng Trị

Tại địa bàn tỉnh Quảng Trị mặc dù số lượng án về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tài sản không nhiều tuy nhiên về vấn đề phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản điển hình có vụ án “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*” giữa Nguyên đơn Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh với bị đơn Công ty cổ phần thủy điện Đakrông,

Thực tiễn áp dụng pháp luật trong hợp đồng bảo hiểm nói chung cũng như hợp đồng bảo hiểm tài sản nói riêng qua địa bàn tỉnh Quảng Trị đã có được một số thành công nhất định, việc Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành đã quy định chi tiết về thời hạn Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án hai cấp của tỉnh Quảng Trị đã giải quyết các

tranh chấp được thống nhất theo một thủ tục tổ tụng chung; TAND các cấp đã không ngừng nâng cao chất lượng xét xử, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp; đảm bảo thực hiện nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm đảm bảo nguyên tắc tự định đoạt của đương sự, luôn tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận được với nhau.

Bên cạnh những thành công đạt được thì Mặc dù số lượng văn bản pháp luật được ban hành nhiều, nhưng không ít văn bản quy định chồng chéo hoặc được sửa đổi thường xuyên trong khi đó lại thiếu văn bản hướng dẫn một cách chi tiết, điều này gây khó khăn cho công tác xét xử của ngành Tòa án.

Thông qua các quyết định Giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, công tác giám đốc thẩm các vụ án kinh doanh, thương mại tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm, nhiều vụ án Tòa án xác định chưa đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự.

Kết luận Chương 2

Pháp luật kinh doanh bảo hiểm với những quy định cụ thể về việc xác lập, giao kết và thực hiện HĐBHTS đã tạo hành lang pháp lý cho các bên tham gia bảo hiểm lựa chọn, áp dụng để xác lập giao kết hợp đồng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Với các quy định của BLDS 2015, LKDBH đã có những điểm mới phù hợp với pháp luật của các nước về hợp đồng kinh doanh bảo hiểm

Thực tiễn hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở nước ta từ khi thực thi LKDBH năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 đã phát triển một cách đa dạng. Tuy nhiên, từ thực trạng của việc kinh doanh bảo hiểm đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay thì không ít những trường hợp vi phạm HĐBH, không đúng với quy định của pháp luật đã diễn ra. Do đó, cần sự quan tâm sâu rộng từ phía Nhà nước để giải quyết thực trạng trên.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, THỰC THI PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN

3.1. Định hướng xây dựng pháp luật nhằm hoàn thiện và thực thi pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản ở Việt Nam

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản phải đảm bảo hội nhập kinh tế quốc tế

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản phải phù hợp với các điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển nền kinh tế- xã hội

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản trong chế định hợp đồng

- Hoàn thiện các quy định nội dung về hợp đồng trong BLDS như: khái niệm hợp đồng, giao kết hợp đồng, phạt hợp đồng, các loại hợp đồng. Thống nhất các quy định cụ thể trong BLDS trở thành luật chung cho Luật kinh doanh bảo hiểm. Những quy định chung trong BLDS có tính khái quát cao, thể hiện rõ quyền tự do hợp đồng để bảo đảm tính ổn định cao của BLDS sau lần sửa đổi, bổ sung này. BLDS đã bãi bỏ quy định về hợp đồng bảo hiểm để tránh trùng lặp chồng chéo trong chế định hợp đồng.

- Hoàn thiện các quy định cơ bản về hợp đồng trong BLDS, còn lại các quy định về hợp đồng bảo hiểm tài sản thì hoàn thiện trong LKDBH.

- Kết hợp hài hòa nội dung về pháp luật hợp đồng với việc bóc tách quan hệ hợp đồng trong BLDS, thống nhất các quy định bằng LKDBH, văn bản dưới luật, sau đó hệ thống và xây dựng thành một đạo luật riêng biệt điều chỉnh quan hệ hợp đồng tiến bộ và phù hợp với thông lệ thế giới, tạo nên Luật Hợp đồng thống nhất.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản

Thứ nhất: Giải pháp hoàn thiện các quy định trong Luật Kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ thực trạng hoạt động phụ trợ bảo hiểm tại Việt Nam, để thực hiện các cam kết trong Hiệp định CPTPP, cần sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm theo hướng như sau:

- Quy định chung về nội dung hoạt động phụ trợ bảo hiểm: phạm vi, đối tượng áp dụng, định nghĩa, nội dung hoạt động.
- Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động phụ trợ bảo hiểm; nguyên tắc hoạt động phụ trợ bảo hiểm; nội dung hợp đồng dịch vụ phụ trợ bảo hiểm; điều kiện cung cấp hoạt động phụ trợ bảo hiểm qua biên giới.
- Bổ sung quy định doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thực hiện hoạt động tư vấn bảo hiểm, hoạt động đánh giá rủi ro bảo hiểm, hoạt động hỗ trợ bảo hiểm.
- Quy định về quản lý nhà nước về hoạt động phụ trợ bảo hiểm: quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, chế độ báo cáo.

Thứ hai: Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hợp đồng bảo hiểm tài sản

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản

Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm tài sản trên cả nước cũng như địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Nhận thức pháp luật cho các doanh nghiệp trong ký kết và thực hiện HĐBHTS
- Thực hiện việc hỗ trợ thông tin từ cơ quan quản lý nhà nước về chuyên môn cho các bên trong ký kết và thực hiện HĐBHTS
- Giải quyết nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời các tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện HĐBHTS

Kết luận chương 3

Pháp luật kinh doanh bảo hiểm đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội trong nước cũng như quá trình hội nhập với nền kinh tế khu vực và quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, thực trạng pháp luật nước ta còn nhiều bất cập, thiếu tính nhất quán và nhiều quy định không phù hợp với pháp luật quốc tế. Vì vậy, vấn đề hoàn thiện các quy định của pháp luật về HĐBHTS và thực hiện HĐBHTS có ý nghĩa quan trọng và cần thiết.

Với ý nghĩa đó, ở chương này, Luận văn đã đưa ra những cơ sở dẫn đến sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật liên quan đến vấn đề này để khi thực hiện HĐBHTS giữa các doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật, hiệu quả và mang lại lợi ích kinh tế mà các bên mong muốn. Bên cạnh việc hoàn thiện các quy định của pháp luật, cần nâng cao nhận thức pháp luật cho các bên tham gia bảo hiểm trong việc ký kết và thực hiện HĐBHTS nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong quan hệ bảo hiểm.

KẾT LUẬN

Khi hoạt động kinh doanh bảo hiểm diễn ra ngày càng phong phú và sôi động, việc các doanh nghiệp bảo hiểm ngày càng mở rộng thị trường kinh doanh để mở cửa, hội nhập với sự phát triển với nền kinh tế của Việt Nam. Như vậy, để đáp ứng và thu hút khách hàng cũng như cạnh tranh với các doanh nghiệp bảo hiểm khác các doanh nghiệp bảo hiểm phải tạo ra được uy tín của mình, các bên cần phải có những biện pháp để trang bị và nâng cao kiến thức pháp luật cho mình để việc giao kết và thực hiện HĐBHTS đạt hiệu quả và lợi ích cao nhất. Đóng vai trò rất quan trọng trong thị trường kinh doanh bảo hiểm hiện nay thì việc nghiên cứu về hợp đồng bảo hiểm tài sản là một việc làm hết sức cần thiết

Luận văn “*Hợp đồng bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn Quảng Trị*” đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về HĐBHTS, nguồn luật điều chỉnh về HĐBHTS, nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và những vướng mắc, bất cập hiện hành của pháp luật Việt Nam về HĐBHTS; thực tiễn áp dụng pháp luật về HĐBHTS tại địa bàn tỉnh Quảng Trị. từ những khó khăn, vướng mắc thực tiễn, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp HĐBHTS, nâng cao hiệu quả việc thực hiện HĐBHTS cũng như giải quyết tranh chấp về HĐBHTS theo pháp luật Việt Nam.

Một lần nữa, tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến người hướng dẫn khoa học – TS Lê Thị Thảo, đồng thời, chân thành cảm ơn gia đình và đồng nghiệp tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã giúp đỡ tác giả hoàn thành bản luận văn này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2001), Thông tư 71/2001/TT-BTC Hướng dẫn thi hành Nghị định số 42/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm
2. Bộ Tài chính (2012), Thông tư 125/2012/TT-BTC Hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài
3. Bộ Công Thương (2019), Báo cáo tổng kết Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ.
4. Chính phủ (2009), Nghị định 41/2009/NĐ-CP Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm
5. Chính phủ (2008), Nghị định 103/2008/NĐ-CP Về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới
6. Chính phủ (2016), Nghị định 119/2015/NĐ-CP Quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựngQuốc hội (2013), Hiến pháp năm 2013.
7. Quốc hội (2005), Bộ luật Dân sự năm 2005.
8. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự năm 2015.
9. Quốc hội (2000), Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000.
10. Quốc hội (2010), Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000.
11. Quốc hội (2005), Bộ luật hàng hải Việt Nam.
12. Quốc hội (2015), Bộ luật hàng hải Việt Nam.
13. Bạch Thị Nhã Nam, Những bất cập của các quy định pháp luật về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm tài sản Luật học.Trường Đại học Luật Hà Nội,2018. - Số 10, tr. 17-25.

14. Thái Văn Cách (2001), Thực trạng pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phương hướng hoàn thiện, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

15. PGS.TS. Nguyễn Văn Định (2008), Giáo trình bảo hiểm, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

16. Trần Phước Thu- Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm ở Việt Nam. Luận văn thạc sĩ (2014)

17. Sách chuyên khảo: Nguyễn Thị Thủy, Pháp luật bảo hiểm tài sản tại Việt Nam, (2012, tái bản lần 1 năm 2017) NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM

18. “Mối quan hệ pháp lý giữa quyền lợi được bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm tài sản”, Tạp chí Luật học số tháng 12/2016.

19. <https://vietnambiz.vn/thi-truong-bao-hiem-nhan-tho-nam-2018-tang-truong-328-115899.htm>

20. http://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/cqlgsbh/r/m/tttt/sltkctt;jsessionid=KGOH_HYLFZEMjtw8Nb8LI5FI9K2nqtTW7Ak1TgHkvVLwHcicQ5iF!1299496334!560255257?_afrLoop=67147487757440692#!%40%40%3F_afrLoop%3D67147487757440692%26_adf.ctrl-state%3D1a4iz6v0ax_4

21. <https://tinhuyquangtri.vn/co-cau-lai-thi-truong-bao-hiem>.

22. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (2018), Báo cáo tổng kết công tác năm 2018.

23. Bản án số 01/2017/KDTM-ST, ngày: 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.